

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 1303/QĐ-BKHĐT ngày 20/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 3338/TTr-SKHĐT ngày 29/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức rà soát và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đơn giản đối với TTHC nội bộ giữa các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo lộ trình đề ra tại Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh giai đoạn 2022-2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH và ĐT;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TT CNTT&TT (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, TTPVHCC. NHD

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Nam

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH NINH THUẬN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Đối tượng thực hiện TTHC	Cơ quan giải quyết
I	Lĩnh vực quản lý đầu tư công: 14 TTHC nội bộ			
1	Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
2	Tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đầu tư công hằng năm	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
3	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
4	Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
5	Rà soát báo cáo phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước của bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
6	Quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư	HĐND tỉnh
7	Quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C không có cấu phần xây dựng	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư	HĐND tỉnh
8	Quyết định đầu tư dự án nhóm A, B, C	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
9	Quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công tại nước ngoài	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư	HĐND tỉnh
10	Quyết định đầu tư dự án đầu tư công tại nước ngoài	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
11	Quyết định đầu tư dự án đầu tư công khẩn cấp	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Đối tượng thực hiện TTHC	Cơ quan giải quyết
12	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
13	Quyết định đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
14	Theo dõi, kiểm tra, đánh giá chương trình, dự án đầu tư công	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ chương trình
II	Lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP): 04 TTHC nội bộ			
1	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh)	Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP)	Hội đồng thẩm định cấp cơ sở, Sở Kế hoạch và Đầu tư	HĐND tỉnh
2	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh)	Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP)	Hội đồng thẩm định cấp cơ sở, Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
3	Thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh)	Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP)	Hội đồng thẩm định cấp cơ sở, Sở Kế hoạch và Đầu tư	HĐND tỉnh
4	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh)	Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP)	Hội đồng thẩm định cấp cơ sở, Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
III	Lĩnh vực quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; Viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam: 17 TTHC nội bộ			
1	Tham gia chương trình, dự án khu vực	Quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính	UBND tỉnh, Bộ KHĐT	Thủ tướng Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Đối tượng thực hiện TTHC	Cơ quan giải quyết
		thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài		
2	Quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi	Quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài	UBND tỉnh	Thủ tướng Chính phủ
3	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, trừ dự án nhóm A	Quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài	UBND tỉnh	Thủ tướng Chính phủ
4	Quyết định đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ	Quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài	UBND tỉnh,	Thủ tướng Chính phủ.
5	Điều chỉnh chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi	Quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài	UBND tỉnh,	Thủ tướng Chính phủ.
6	Điều chỉnh quyết định chủ trương thực hiện và quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án	Quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
7	Quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	Quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
8	Quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án (bao gồm dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi để chuẩn bị dự án đầu tư)	Quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
9	Kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng	Quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Đối tượng thực hiện TTHC	Cơ quan giải quyết
10	Kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hằng năm	Quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
11	Quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài	Quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài	Sở Kế hoạch và Đầu tư	HĐND tỉnh
12	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt/ điều chỉnh, sửa đổi văn kiện khoản viện trợ là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam	UBND tỉnh,	Thủ tướng Chính phủ.
13	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt/ điều chỉnh, sửa đổi văn kiện khoản viện trợ là chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ.	Viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam	UBND tỉnh	Thủ tướng Chính phủ.
14	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt /điều chỉnh, sửa đổi văn kiện khoản viện trợ phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ.	Viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam	UBND tỉnh	Thủ tướng Chính phủ.
15	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt/ điều chỉnh, sửa đổi văn kiện khoản viện trợ	Viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Đối tượng thực hiện TTHC	Cơ quan giải quyết
	là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan chủ quản.	của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam		
16	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt/ điều chỉnh, sửa đổi văn kiện khoản viện trợ khoản viện trợ là chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan chủ quản.	Viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
17	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt/ điều chỉnh, sửa đổi văn kiện khoản viện trợ phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan chủ quản.	Viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
IV	Lĩnh vực thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: 13 TTHC nội bộ			
1	Thành lập doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
2	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
3	Chia, tách doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Thủ tướng	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Đối tượng thực hiện TTHC	Cơ quan giải quyết
	Chính phủ quyết định thành lập	100% vốn điều lệ		
4	Thành lập doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
5	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
6	Chia, tách doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
7	Giải thể doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
8	Thành lập doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
9	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
10	Chia, tách doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
11	Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do nhà	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Đối tượng thực hiện TTHC	Cơ quan giải quyết
	nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	100% vốn điều lệ		
12	Giải thể doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
13	Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
V	Lĩnh vực quy hoạch: 04 TTHC nội bộ			
1	Lập, thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch	Quy hoạch	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
2	Lập quy hoạch tỉnh	Quy hoạch	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
3	Cung cấp thông tin quy hoạch	Quy hoạch	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
4	Điều chỉnh quy hoạch	Quy hoạch	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh
VI	Lĩnh vực Quản lý nhà nước về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa: 01 TTHC nội bộ			
1	Lập, tổng hợp, giao kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; báo cáo kết quả hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Quản lý nhà nước về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh